

Số: 4.5.../HVPNVN-HĐTD

Hà Nội, ngày 30 tháng 7 năm 2018

**THÔNG BÁO**  
**Một số nội dung liên quan đến tuyển dụng hợp đồng**

Căn cứ Thông báo tuyển dụng số 30/TB- HVPNVN ngày 15/3/2018 và Thông báo tuyển dụng (bổ sung) số 33/TB- HVPNVN ngày 11/6/2018 của Giám đốc Học viện Phụ nữ Việt Nam;

Trên cơ sở kết quả rà soát hồ sơ dự tuyển;

Hội đồng tuyển dụng hợp đồng Học viện Phụ nữ Việt Nam thông báo một số nội dung liên quan theo phụ lục gửi kèm để các thí sinh được biết và thực hiện, bao gồm:

1. Danh sách thí sinh tham dự kỳ thi (*Phụ lục số 01*)
2. Lịch thi (*Phụ lục số 02*)
3. Nội dung, hình thức, thời gian thi (*Phụ lục số 03, lưu ý có điều chỉnh hình thức thi so với Thông báo tuyển dụng*)

**Nơi nhận:**

- Thành viên Hội đồng tuyển dụng;
- Ban thanh tra ND Học viện;
- Website Học viện, Bảng Thông báo;
- Lưu: VT, TCHC.

GIÁM ĐỐC HỌC VIỆN *102*  
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



TS. Trần Quang Tiên

**DANH SÁCH**

**Thí sinh tham dự kỳ thi tuyển năm 2018**

**1. GIẢNG VIÊN DU LỊCH & LỮ HÀNH (Khoa Quản trị Kinh doanh)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Nguyễn Thị Kiều Dung	Nữ	1971	Quảng Nam	
2.	Phan Thị Việt Hà	Nữ	1990	Phú Thọ	
3.	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1988	Thanh Hóa	
4.	Bùi Thị Trang	Nữ	1992	Hà Nội	

**2. GIẢNG VIÊN CHÍNH TRỊ (Khoa Khoa học Cơ bản)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Trần Lam Hạnh	Nữ	1993	Hà Tĩnh	
2.	Vũ Thị Hạnh	Nữ	1992	Bắc Ninh	
3.	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1991	Bắc Giang	
4.	Phạm Xuân Thu	Nam	1981	Quảng Nam	
5.	Nguyễn Thị Lệ Thủy	Nữ	1985	Vĩnh Phúc	
6.	Nguyễn Thị Tình	Nữ	1986	Hà Nam	
7.	Đỗ Công Tiến	Nam	1987	Bắc Giang	
8.	Hoàng Trường Giang	Nam	1979	Hà Nội	

**3. GIẢNG VIÊN TIẾNG ANH (Khoa Khoa học Cơ bản)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Nguyễn Thúy Lan Anh	Nữ	1990	Phú Thọ	
2.	Nguyễn Thị Thùy Dung	Nữ	1992	Hà Nội	
3.	Nguyễn Minh Thu	Nữ	1992	Hà Nội	
4.	Trần Thị Anh Thu	Nữ	1995	Hung Yên	

*10/5*

**4. GIẢNG VIÊN THỂ DỤC (Khoa Khoa học Cơ bản)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Vũ Văn Duân	Nam	1990	Thanh Hóa	
2.	Ngô Hữu Thảo	Nữ	1987	Hà Nội	
3.	Ngô Thị Thu	Nữ	1987	Thái Bình	

**5. GIẢNG VIÊN LUẬT (Khoa Luật)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Trần Thu Trang	Nữ	1994	Nam Định	
2.	Hoàng Thị Hải Yến	Nữ	1994	Ninh Bình	

**6. GIẢNG VIÊN GIỚI (Khoa Giới và Phát triển)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Bùi Thị Phương	Nữ	1989	Hung Yên	

**7. GIẢNG VIÊN TRUYỀN THÔNG ĐA PHƯƠNG TIỆN**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Nguyễn Thu Hà	Nữ	1989	Hà Nội	

**8. CHUYÊN VIÊN KHẢO THÍ (Phòng Đào tạo)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Lê Lan Chi	Nữ	1994	Hà Nội	
2.	Nguyễn Thị Khánh Hà	Nữ	1985	Vĩnh Phúc	
3.	Đoàn Diệu Huyền	Nữ	1989	Ninh Bình	
4.	Lê Thị Kim Lan	Nữ	1977	Hà Nội	
5.	Vũ Thị Minh Nghĩa	Nữ	1982	Hung Yên	
6.	Bùi Thị Nhân	Nữ	1992	Nghệ An	
7.	Bùi Thị Mai Phương	Nữ	1984	Nam Định	
8.	Đỗ Thị Phương Thảo	Nữ	1994	Vĩnh Phúc	
9.	Nguyễn Thị Thu	Nữ	1983	Hà Nội	
10.	Lại Thị Thu Thúy	Nữ	1988	Nam Định	
11.	Ngô Thị Toán	Nữ	1987	Bắc Ninh	

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
12.	Ngô Thị Quỳnh Trang	Nữ	1992	Hà Tĩnh	
13.	Nguyễn Thị Lệ Xuân	Nữ	1983	Thái Bình	
14.	Đỗ Thị Hoàng Yến	Nữ	1993	Tuyên Quang	

**9. CHUYÊN VIÊN HỢP TÁC QUỐC TẾ (Phòng Hợp tác Quốc tế)**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Đặng Thị Thùy Dương	Nữ	1988	Hung Yên	
2.	Phạm Hồng Nhung	Nữ	1988	Hà Nội	
3.	Quyết Thị Mai Phương	Nữ	1990	Phú Thọ	
4.	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Nữ	1993	Hải Dương	

**10. NHÂN VIÊN QUẢN TRỊ CƠ SỞ VẬT CHẤT**

<i>TT</i>	<i>Họ và Tên</i>	<i>Giới tính</i>	<i>Năm sinh</i>	<i>Quê quán</i>	<i>Ghi chú</i>
1.	Võ Thị Vân	Nữ	1987	Hà Tĩnh	
2.	Nguyễn Hưng Kiên	Nam	1986	Hà Nội	
3.	Nguyễn Văn Thành	Nam	1983	Nam Định	
4.	Lê Hồng Thoan	Nam	1990	Hà Nội	

***Lưu ý:** đối với một số thí sinh chưa hoàn chỉnh hồ sơ (văn bằng, chứng chỉ, giấy xác nhận...), yêu cầu nộp bổ sung về phòng Tổ chức Hành chính Học viện Phụ nữ Việt Nam trước ngày 10/8/2018; nếu đến ngày 10/8/2018 Học viện chưa nhận được các thông tin bổ sung hồ sơ, coi như thí sinh đó chưa đủ điều kiện dự thi.*



## LỊCH TUYỂN DỤNG

Thời gian: ngày 17 - 18/8/2018

Thời gian	Địa điểm	Môn thi	Ghi chú
<b>Ngày 17/8/2018</b>			
7h30	HT 203	Khai mạc kỳ thi	
8h00 - 11h00	HT 203	Thi viết chuyên ngành (tự luận, trắc nghiệm, bán trắc nghiệm, xử lý tình huống) tất cả các vị trí. <b>Lưu ý:</b> bài thi vào các vị trí không phải là giảng viên bắt buộc phải có 2 phần lý thuyết và trắc nghiệm hoặc xử lý tình huống được mô tả.	<i>Điều chỉnh hình thức thi so với thông báo tuyển dụng</i>
13h30 - 17h00	HT 307	Thực hành giảng trước Hội đồng (vị trí giảng viên Khoa Luật; Giới và Phát triển; Truyền thông Đa phương tiện)	
	HT 205	Thực hành giảng trước Hội đồng (vị trí giảng viên Chính trị)	
	HT 204	Thực hành giảng trước Hội đồng (vị trí Giảng viên Giáo dục Thể chất)	
	HT 203	Phỏng vấn trực tiếp các ứng viên - Phòng Hợp tác Quốc tế - Phòng Quản trị Cơ sở Vật chất - Phòng Đào tạo - Các giảng viên chưa thực hành giảng: tiếng Anh, Quản trị Du lịch & Lữ hành	<i>Các ứng viên đã thực hành giảng có thể tham gia phỏng vấn sau các ứng viên của các phòng</i>

<i>Thời gian</i>	<i>Địa điểm</i>	<i>Môn thi</i>	<i>Ghi chú</i>
<b>Ngày 18/8/2018</b>			
8h00-11h30	HT 205	Thực hành giảng trước Hội đồng (vị trí giảng viên Ngành Quản trị Dịch vụ Du lịch và Lữ hành)	
	HT 204	Thực hành giảng trước Hội đồng (vị trí giảng viên Môn tiếng Anh)	
	HT 203	Phỏng vấn trực tiếp các ứng viên chưa tham gia phỏng vấn ngày 17/8/2018	

Lưu ý: Tất cả các thí sinh có mặt trước giờ thi ít nhất 15 phút và phải đem theo <sup>102</sup> CMND hoặc giấy tờ (có dán ảnh) khác có thể thay thế tương đương.



**NỘI DUNG, THỜI GIAN, HÌNH THỨC, YÊU CẦU**  
**Kỳ thi tuyển vào làm việc tại Học viện Phụ nữ Việt Nam, năm 2018**

**1. ĐỐI VỚI GIẢNG VIÊN:**

**1.1 Thời gian và hình thức thi**

- Hoàn thành 1 bài viết chuyên ngành theo vị trí tuyển dụng, hình thức có thể viết tự luận, trắc nghiệm, bán trắc nghiệm hoặc kết hợp các hình thức trên. Thời gian thi là 150 phút hoặc 180 phút

- Thực hành giảng trước hội đồng đánh giá, thời gian là 1 giờ tính chỉ 50 phút cho mỗi ứng viên; các thành viên hội đồng đánh giá đặt câu hỏi kiểm tra kiến thức chuyên môn và nhận xét/góp ý.

- Các ứng viên là Tiến sỹ, PGS, GS chỉ cần thực hiện bài thực hành giảng theo quy định hoặc trình bày về một nội dung khoa học đang/sẽ quan tâm nghiên cứu liên quan đến ngành khoa học thuộc vị trí tuyển dụng.

**1.2 Nội dung thi**

**a) Nội dung thực hành giảng:**

Mỗi thí sinh dự thi cần chuẩn bị giáo án/kế hoạch bài giảng (bao gồm cả giáo án và slides bài giảng) cho 3 giờ giảng lý thuyết trên lớp, mỗi giờ kéo dài 50 phút; nội dung 3 giờ giảng thuộc 3 chương khác nhau trong các học phần/ môn học hệ đại học của Học viện, bám sát theo đề cương chi tiết học phần/ môn học của Học viện. Phạm vi đề cương các học phần/ môn học cho từng ngành như sau:

**- Giảng viên Truyền thông Đa phương tiện**

- + Lý thuyết và ngôn ngữ truyền thông
- + Truyền thông marketing tích hợp
- + Kịch bản truyền thông
- + Kỹ thuật ghi hình
- + Sản xuất phim quảng cáo
- + Quan hệ công chúng
- + Tổ chức sự kiện

**- Giảng viên Luật:**

- + Lý luận về nhà nước và pháp luật
- + Luật Hiến pháp

- + Luật Hành chính
- + Luật Kinh tế
- + Luật Hình sự 1
- + Luật Hình sự 2
- + Luật Tố tụng hình sự
- + Luật Đất đai
- + Công pháp Quốc tế
- + Tư pháp Quốc tế

**- Giảng viên Giới và phát triển**

- + Giới và Phát triển (dành cho hệ cử nhân, không thuộc chuyên ngành giới)
- + Phụ nữ học
- + Phân tích giới
- + Lồng ghép giới
- + Giới trong an sinh xã hội
- + Giới trong nông nghiệp và phát triển nông thôn bền vững
- + Kỹ năng tuyên truyền vận động giới

**- Giảng viên Quản trị dịch vụ Du lịch và lễ hành**

- + Quản trị điểm đến
- + Quản trị lễ hành
- + Điểm tuyến du lịch Việt Nam
- + Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
- + Nghiệp vụ kinh doanh khách sạn
- + Phong tục tập quán lễ hội truyền thống
- + Địa lý du lịch Việt Nam và thế giới
- + Nghiệp vụ du lịch và quản trị lễ hành

**- Giảng viên Chính trị**

- + Tư tưởng Hồ Chí Minh
- + Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

**- Giảng viên Giáo dục thể chất:**

- + Bóng chuyền, bóng chuyền hơi
- + Cầu lông, bóng bàn
- + Thể dục phát triển chung/thể dục tay không
- + Khiêu vũ thể thao, aerobic

**- Môn Tiếng Anh**

- + Tiếng Anh B1
- + Tiếng Anh Quản trị kinh doanh
- + Tiếng Anh Du lịch 1



**b) Nội dung bài viết chuyên ngành:**

- Đối với các giảng viên chuyên ngành (luật, giới & phát triển, quản trị du lịch & lữ hành, truyền thông đa phương tiện): các nội dung lý thuyết và thực tiễn liên quan đến các lĩnh vực thuộc các môn học cơ sở ngành và chuyên sâu của ngành học.

- Đối với giảng viên khoa học cơ bản (tiếng Anh, Chính trị, Giáo dục thể chất): các nội dung lý thuyết và thực tiễn liên quan đến các chuyên ngành được đào tạo của ứng viên và các môn học được giảng dạy tại Học viện.

**1.3 Yêu cầu:** *Thí sinh dự thi cần phải nộp giáo án/hoặc kế hoạch bài giảng và slides bài giảng (nếu có) trước ngày 15/8/2018 (bản cứng/hoặc bản mềm) về phòng Tổ chức Hành chính – Học viện Phụ nữ Việt Nam.*

**2. ĐỐI VỚI CÁC VỊ TRÍ VIỆC LÀM KHÁC**

**2.1 Thời gian và hình thức thi**

Thi viết kết hợp giữa tự luận và trắc nghiệm hoặc xử lý tình huống, thời gian tổng cộng 180 phút; trong đó thời gian viết tự luận là 120 phút, thời gian thi trắc nghiệm hoặc xử lý tình huống là 60 phút.

**2.2 Nội dung thi**

- **Chuyên viên khảo thí:** (1) Các chính sách, quy định của nhà nước về giáo dục đại học nói chung và các lĩnh vực chuyên sâu: tổ chức đào tạo, khảo thí, tốt nghiệp, đánh giá người học, tuyển sinh, ứng dụng công nghệ thông tin trong khảo thí, đảm bảo chất lượng; (2) các quy định của Học viện về đào tạo đại học, khảo thí; (3) Các lý thuyết về đo lường và đánh giá, lý thuyết khảo thí; (4) các vấn đề thực tiễn của công tác khảo thí;

- **Chuyên viên Hợp tác quốc tế:** (1) Các chính sách, luật pháp của Việt Nam về hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học; (2) các năng lực cần thiết của chuyên viên hợp tác quốc tế (viết đề xuất hợp tác; giao tiếp trực tiếp, lễ tân ngoại giao; kết nối, phát triển các mối quan hệ hợp tác; năng lực ngoại ngữ...); (3) thực trạng, xu hướng hợp tác quốc tế trong giáo dục đại học.

- **Nhân viên quản trị cơ sở vật chất:**

+ Nhân viên Kỹ thuật điện: những kiến thức, kỹ năng về quản trị hệ thống điện và vận hành các trang thiết bị điện, đồ dùng điện tử trong các tòa nhà, văn phòng làm việc; kỹ thuật phát hiện và xử lý sự cố điện; các kỹ thuật sửa chữa điện cơ bản; kỹ thuật quản trị tòa nhà cao tầng.

+ Nhân viên Kỹ thuật xây dựng: chính sách, quy định của nhà nước về đầu tư xây dựng cơ bản, các nghiệp vụ giám sát, quản lý dự án xây dựng dân dụng, sửa chữa tòa nhà; một số nghiệp vụ sửa chữa cơ bản, phát hiện sự cố đối với các tòa nhà

